TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13** /2024/DS-ST
Ngày: 01/02/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Vương Thùy Dương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Bá Lung**

Bà **Dương Tú Anh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Nguyễn Huyền My** – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 2 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu; địa chỉ: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T – Giám đốc xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN ngày 20/01/2022).

Người được ủy quyền lại: Bà Vũ Ly L, sinh năm 1997 (giấy ủy quyền số 358/UQ-CNTL.24 ngày 19/01/2024), địa chỉ: Số 10 phố P, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**:

1. Ông Lê Minh H, sinh năm 1959. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Hà ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963. Có mặt tại phiên tòa.

Đều đăng ký HKTT: Tập thể H, tổ 9 phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ T, phường T, Quận Đ, Hà Nội)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1936 . Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Quang M, sinh năm 1994. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Tập thể H, tổ 9 phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ T, phường T, Quận Đ, Hà Nội)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo các hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số: **TQH.CN.480.280618** ngày 03/7/2018 và Theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dung chung số TQH.CN.467.280618 ngày 03/7/2018; số tiền vay: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Thời gian vay: 120 tháng.

- Hợp đồng tín dụng số: **TQH.CN.2980.161220** ngày 31/12/2020 Số tiền vay: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Thời gian vay: 84 tháng.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/4/2019, loại thẻ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/8/2021, hạn mức 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 600.000 000 đồng. Khoản vay trên của Khách hàng được bảo đảm bằng biện pháp Thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ : số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ Thịnh quang, phường Thịnh quang, Quận Đống Đa, Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở" số 010935617800123; hồ sơ gốc số: 3661/2009/QĐ-26 do UBND quận Đống Đa cấp cho ông Lê Minh H ngày 19/10/2009. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ông H và bà T đã thanh toán được số tiền nợ gốc : 104.895.048 đồng; Nợ lãi : 146.408.909 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho ngân hàng Á Châu toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phạt chậm trả tính đến hết ngày 12/01/2024 là: **612.838.171 đồng**. Trong đó nợ gốc : 484.231.880 đồng, lãi trọng hạn : 20.462.606 đồng, lãi quá hạn: 105.352.023 đồng, phạt chậm trả lãi : 2.791.662 đồng

Ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/01/2024 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ.

Trường hợp ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ : số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ Thịnh quang, phường Thịnh quang, Quận Đống Đa, Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất" số 010935617800123; hồ sơ gốc số: 3661/2009/QĐ-26 do UBND quận Đống Đa cấp cho ông Lê Minh H ngày 19/10/2009. Theo Hợp đồng thế chấp số TQH.BĐCN.108.140814 số công chứng 1261.2014/HĐTC ngày 21/8/2014 và cam kết thế chấp tài sản ngày 31/12/2020 để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý, nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Bị đơn ông Lê Minh H ủy quyền cho và Nguyễn Thị T.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà xác nhận bà và ông Lê Minh H có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo 02 hợp đồng và thẻ tín dụng với tổng số tiền là : 600.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: TQH.CN.480.280618 ngày 03/7/2018 và Theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dung chung số TQH.CN.467.280618 ngày 03/7/2018; số tiền vay: 300.000.000 đồng. Thời gian vay: 120 tháng.

- Hợp đồng tín dụng số: TQH.CN.2980.161220 ngày 31/12/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng, thời gian vay: 84 tháng.

- Giấy để nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/4/2019, loại thẻ 50.000.000 đồng

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/8/2021, hạn mức 50.000.000 đồng, ngày cấp : 21/9/2021, ngày hết hạn : 21/9/2024.

Ông bà đã thanh toán cho Ngân hàng được số nợ gốc: 104.895.048 đồng, lãi 146.408.909 đồng. Hiện tại bà và ông H còn nợ Ngân hàng Á Châu số tiền tính đến hết ngày 12/01/2024 là: **612.838.171 đồng**. Trong đó nợ gốc : 484.231.880 đồng, nợ lãi trọng hạn : 20.462.606 đồng, lãi quá hạn : 105.352.023 đồng, phạt chậm trả lãi : 2.791.662 đồng

Nay do gặp khó khăn trong kinh doanh, gia đình còn nuôi mẹ già nên chưa có khả năng thanh toán hết cho ngân hàng. Bà đề nghị ngân hàng giãn nợ cho ông bà.

Về án phí : Do bà và ông Lê Minh H đã ngoài 60 tuổi, nên đề nghị Tòa án miễn toàn bộ án phí cho ông bà.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến :

- Về tố tụng : Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ACB yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt theo các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 02/1/2024, nợ gốc là 484.231.880 đồng, lãi trong hạn 20.462.606 đồng; lãi quá hạn là 106.547.425 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.173.145 đồng, phạt chậm trả gốc là 212.329 đồng; chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng ACB buộc bị đơn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng; chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng ACB: Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, Ngân hàng sẽ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp. Tài sản bảo đảm sau khi xử lý không đủ trả nợ thì bị đơn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả xong khoản nợ; về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Lê Minh H có nơi cư trú tại Tập thể Hó, tổ 9 phường Thịnh Q, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ T, phường T, Quận Đ, Hà Nội). Theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi liên quan là bà Nguyễn Thị H và anh Lê quang M; tuy nhiên bà H và anh M vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: TQH.CN.480.280618 ngày 03/7/2018, Hợp đồng tín dụng số: TQH.CN.2980.161220 ngày 31/12/2020; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/4/2019, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/8/2021. Ngân hàng đã cho bà T và ông H vay số tiền là 600.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy xác định là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà T còn số nợ gốc chưa trả của hợp đồng 265424139 ngày 03/7/2018 là: 237.962.952 đồng; nợ gốc của hợp đồng 327374979 ngày 20/1/2021 là 157.142.000 đồng; hợp đồng thẻ tín dụng ngày 03/04/2019 là 44.424.263 đồng; hợp đồng thẻ tín dụng ngày 13/8/2021 là 21.673.272 đồng. Căn cứ vào điều 3 Hợp đồng tín dụng, điều 5 Thỏa thuận về

việc cấp tín dụng và khoản 1.22 Điều 1 Bản điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín bà T, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đối với ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu bà T, ông H trả số nợ gốc còn lại của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng là có căn cứ theo điều 466 BLDS 2015 nên được chấp nhận. Tổng số nợ gốc bà T và ông H còn nợ ngân hàng ACB tính đến ngày 01/2/2024 là 484.231.880 đồng. Yêu cầu của Ngân hàng về số tiền nợ gốc mà bà T và ông H chưa trả là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Điều 23 Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, Thông báo về việc thay đổi lãi suất của thẻ tín dụng quy định về lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn. Do bà T và ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà T và ông H sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T và ông H phải thanh toán số tiền lãi quá hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Theo các quy định tại Điều 4 Hợp đồng cấp tín dụng ngày 31/12/2020; điều 2 Khế ước nhận nợ ngày 20/01/2021; điều 3 Hợp đồng cấp tín dụng ngày 31/12/2020; điều 2 Khế ước nhận nợ ngày 03/7/2018; điểm 4.9.1 khoản 4.9 Điều 4 Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung lập ngày 03/7/2018; Điều 9 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng nội địa của Ngân hàng TMCP Á Châu có hiệu lực từ ngày 31/12/2017; Điều 9 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Á Châu có hiệu lực từ ngày 19/4/2021 và các Điều 466, 468 BLDS 2015, Nghị quyết 01/2019 về lãi, lãi suất; xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi là có căn cứ được chấp nhận.

Tính đến 01/2/2024, bị đơn còn nợ ACB số tiền lãi gồm: lãi trong hạn 20.462.606 đồng, lãi quá hạn 106.547.425 đồng, lãi phạt là 2.173.145 đồng, phạt gốc là 212.329 đồng.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp : Để đảm bảo cho khoản vay Ông H và bà T đã ký Hợp đồng thế chấp số TQH.BĐCN.108.140814 số công chứng 1261.2014/HĐTC ngày 21/8/2014 tại Văn phòng công chứng Bảo Khánh. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ : số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ Thịnh quang, phường Thịnh quang, quận Đống Đa, Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất" số 010935617800123; hồ sơ gốc số: 3661/2009/QĐ-26 do UBND quận Đống Đa cấp cho ông Lê Minh H ngày 19/10/2009. Ngày 31/12/2020 ông H và bà T kí Cam kết thế chấp tài sản.

Điều 2 Hợp đồng thế chấp quy định: nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản thế chấp bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên thế chấp và Bên vay/Bên được cấp tín dụng là bà Nguyễn Thị T … với Ngân hàng ACB (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo hợp đồng tín dụng/ hợp đồng cấp tín dụng, bảo lãnh và tất cả các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ, các cam kết của Bên thế chấp và

bên vay/Bên được cấp tín dụng khi được ACB cấp tín dụng dưới hình thức khác…

Ông H, bà T cam kết: Thế chấp toàn bộ tài sản thế chấp, bao gồm không giới hạn quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tiền, tài sản hình thành hoặc phát sinh từ tài sản … để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán nợ vay của bên được cấp tín dụng là ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T với Ngân hàng TMCP Á Châu theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các chứng từ văn bản khác… mà bên được cấp dụng là ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T đã kí với Ngân hàng TMCP Á Châu.

Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản của các bên là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy xác định hợp đồng thế chấp trên là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Ngày 27/12/2023 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, các bên đương sự đều có mặt. Trên thửa đất có 01 nhà bê tông cốt thép trên toàn bộ diện tích đất có 03 tầng, 01 tum (phần tum có mái bê tông khoảng ½ diện tích sàn). Bà T nhất trí với kết quả xem xét thẩm định, đề nghị Ngân hàng giảm một phần lãi cho bà.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp khi bị đơn không thanh toán được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, nên chấp nhận.

[5] Về án phí : Bị đơn ông H, bà T là người cao tuổi được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu đối với ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T về việc thanh toán số tiền còn

nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng số TQH.CN.480.280618 ngày 03/7/2018; Hợp đồng tín dụng số: TQH.CN.2980.161220 ngày 31/12/2020; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/4/2019, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 13/8/2021 :

1. Buộc ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền tính đến ngày 01/02/2024 là **613.627.385 đồng (sáu trăm mười ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng)**, trong đó nợ gốc là 484.231.880 đồng, lãi trong hạn 20.462.606 đồng; lãi quá hạn là 106.547.425 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.173.145 đồng, phạt chậm trả gốc là 212.329 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xử sơ thẩm, ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả khoản lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định theo các Hợp đồng thỏa thuận giữa các bên nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

3. Trường hợp ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đủ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ : số 44 ngách 89 tổ 13 ngõ Thịnh quang, phường Thịnh quang, Quận Đống Đa, Hà Nội theo "Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất" số 010935617800123; hồ sơ gốc số: 3661/2009/QĐ-26 do UBND quận Đống Đa cấp cho ông Lê Minh Hà ngày 19/10/2009 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm sau khi xử lý không đủ trả nợ thì bị đơn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi trả xong khoản nợ.

4. Về án phí :

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Á Châu số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2022/0002876 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu, ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị H, anh Lê Quang M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thùy Dương